

Bản án số: **06/2023/HS-ST**
Ngày 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành và bà Trần Thanh Vân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 580/2022/TLST-HS ngày 25/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2022/QĐXXST-HS ngày 07/12/2022, đối với bị cáo:

TRỊNH VĂN B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1970, tại T.N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường QT, thành phố T.N, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Dương và bà Lê Thị Cừ, (đều đã chết); vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/1996/HSST ngày 12/12/1996 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh T.N, xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về tội "Tổ chức dùng chất ma túy", phạt bổ sung số tiền 400.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2022, đến ngày 20/9/2022 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.N từ đó cho đến nay, (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 3, phường QT, thành phố T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 10/9/2022, Công an phường QT, thành phố T.N đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7 phường QT, thành phố T.N thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Trịnh Văn B. Qua kiểm tra B tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu hồng, B khai là ma túy tổng hợp mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A, có khối lượng **0,181** gam, được niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1422/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **0,181** gam.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Văn B khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/9/2022, B đi bộ từ nhà đến khu vực chợ QT thuộc phường QT, thành phố T.N mục đích để mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp và mua 01 gói ma túy hồng phiến của Trần Quý Công, sinh năm 1978, trú tại tổ 7, phường QT, thành phố T.N, với giá 120.000 đồng. Sau đó, B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường QT, thành phố T.N phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu B1, B2, đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.N chờ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N.

Bản cáo trạng số 582/CT-VKS-TPTN ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Trịnh Văn B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể sau:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 11/9/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu B1, B2.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 10/9/2022, tại tổ 7, phường QT, thành phố T.N, bị cáo có hành vi mua 01 gói ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,181 gam, của Trần Quý Công, sinh năm 1978, trú tại tổ 7, phường QT, thành phố T.N, với giá 120.000 đồng, mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Sau đó mang về nhà để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Quán Triều, thành phố T.N phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

c) Hêrôin, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh T.N xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh T.N xét xử bị cáo sử dụng tên là Trịnh Đình Hùng, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo đổi tên thành Trịnh Văn B và từ đó đến nay chỉ sử dụng duy nhất tên Trịnh Văn B, các giấy tờ tùy thân hiện nay của bị cáo đều thể hiện tên là Trịnh Văn B. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là nghiện ma túy, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì ký hiệu B1, B2 là vật chứng của vụ án cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Trong vụ án này, bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông tên Trần Quý Công, (Công Lượ), tại khu vực chợ QT. Quá trình điều tra, Công không

thừa nhận hành vi bán ma túy cho B, Cơ quan Công an đã tiến hành cho đối chất giữa Công và B, nhưng Công không thừa nhận, khám xét chỗ ở của Công không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án. Vì vậy, không xem xét xử lý trong vụ **án này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.**

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn B **18** (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 11/9/2022.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong chứa 0,092 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Ngô Hoàng Đạo và 02 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N.

- 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của: Dương Ngọc Khánh, Trần Thị Quỳnh Anh, Nông Thanh Hoà, Nguyễn Mạnh Hùng, Trịnh Văn B và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an TP T.N.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 141 ngày 28 /11 /2022 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.N.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Trại tạm giam CA tỉnh T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Trại tạm giam CA tỉnh T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

